

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2020/HS-PT

Ngày: 10-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Hồng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Sanh Hiền

Ông Nguyễn Thành Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trần Chế T, do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại và người liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Chế T, sinh năm 1980 tại Hà T, Kiên Giang; nơi cư trú: Tổ 12, khu phố 5, phường Đông H, thành phố Hà T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S và bà Hà Thị Kim D; có vợ tên Phạm Thị T và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo:

Ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Ngã T, xã Thuận Y, thành phố Hà T, tỉnh Kiên Giang.
Có mặt tại phiên tòa.

- Người liên quan có kháng cáo:

Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Ngã T, xã Thuận Y, thành phố Hà T, tỉnh Kiên Giang.
Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn L và ông Huỳnh Văn V:*

Luật sư Hoàng Quốc Việt - Văn phòng luật sư Phạm Anh Vũ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc nợ tiền giữa Trần Chế T và Huỳnh Văn Kh, vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20/10/2019, Trần Chế T lấy cây dao bằng kim loại màu đen (loại dao làm cá) giấu trong người, được Trần Văn L (là con ruột của T) điều khiển xe máy chở đến nhà của Huỳnh Văn Kh tại ấp Ngã T, xã Thuận Y, thành phố Hà T. Khi đến nơi, T để cây dao trên hàng rào nhà Kh rồi kêu Kh ra nói chuyện; Kh cầm dao xông ra ném xuống đất, cả hai cự cãi và đánh nhau bằng tay. Sau đó, Kh nhặt cây dao chạy vào nhà đóng cửa và gọi điện thoại cho anh ruột Huỳnh Văn L, Lành rủ thêm Huỳnh Văn V chạy xe máy đến nhà Kh. Lành, V và Kh tiếp tục xông đến đánh T ngã vào hàng rào bông bụp; L chạy vào can ngăn thì V, Kh quay sang đánh nhau với L. T chạy đến hàng rào nhà Kh lấy cây dao, L tiếp tục xông vào thì bị T chém vào trán trái, vùng ngực trái, khuỷu tay trái và hông phải gây thương tích. L truy hô đã bị chém thì được Kh, V đưa vào nhà của Kh. Tại đây, V mới phát hiện mình cũng bị 01 vết thương bên hông phải. Sau khi gây thương tích cho L, T cầm dao lên xe máy để L chở về nhà. Trên đường về đến cầu Hà Giang, T đã ném con dao xuống sông cho nên không truy tìm được hung khí. Huỳnh Văn L và Huỳnh Văn V được đưa đến Trung tâm y tế thành phố Hà T điều trị, ngày 29/10/2019 ra viện. Sau khi ra viện, L và V làm đơn yêu cầu khởi tố đối với Trần Chế T.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/KL-PY ngày 06/12/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Huỳnh Văn L: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm).

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST, ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Chế T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Chế T 02 (Hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Trần Chế T bồi thường cho Huỳnh Văn L số tiền 43.276.000 đồng. Bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 05399 ngày 20/01/2020; nộp số tiền 20.000.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 00359 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang và đã giao cho anh L xong số tiền 3.000.000 đồng. Thi hành án giao số tiền 40.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên cho Huỳnh Văn L. Số tiền còn lại là 276.000 đồng, buộc bị cáo Trần Chế T phải bồi thường tiếp cho Huỳnh Văn L.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/9/2020, bị cáo Trần Chế T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 24/9/2020, người bị hại Huỳnh Văn L có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu xem xét lại mức án của bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường 84.900.000 đồng.

Ngày 24/9/2020, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn V có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét phần vết thương trên người V là do bị cáo T gây ra và yêu cầu bồi thường 65.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Chế T thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội; bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo về bồi thường thiệt hại; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng, do bị hại Huỳnh Văn L đánh bị cáo trước nên bị cáo mới gây thương tích cho bị hại, đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa bản án sơ thẩm. Ghi nhận yêu cầu của người bị hại và chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt tù cho bị cáo xuống còn 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại; bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 84.900.000 đồng.

Về kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn V không có cơ sở xem xét; tách yêu cầu này để cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Hoàng Quốc Việt bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại Huỳnh Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn V cho rằng: Bị cáo T không đủ điều kiện để hưởng án treo vì vi phạm khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo T là côn đồ, có tính chất thách thức, nhà của Kh đóng cửa nhưng đến phá để tấn công. Còn L và V chỉ đến tay không để can thiệp. V đứng cách bị cáo T không xa, tại hiện trường có duy nhất bị cáo T cầm dao. Cơ quan điều tra tách vụ án là không có cơ sở. Mức án của T là không tương xứng với hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Do mâu thuẫn trong việc nợ tiền giữa bị cáo Trần Chế T và Huỳnh Văn Kh, vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20/10/2019, bị cáo T lấy cây dao bằng kim loại màu đen (loại dao làm cá) giấu trong người, được Trần Văn L (con ruột của T)

điều khiển xe máy chở đến nhà của Kh. Khi đến nơi, T để cây dao trên hàng rào nhà Kh rồi kêu Kh ra nói chuyện; Kh cầm dao xông ra ném xuống đất, cả hai cự cãi và đánh nhau bằng tay. Sau đó, Kh nhặt cây dao chạy vào nhà đóng cửa và gọi điện thoại cho anh ruột Huỳnh Văn L, L rủ thêm Huỳnh Văn V chạy xe máy đến nhà Kh. L, V và Kh tiếp tục xông đến đánh T ngã vào hàng rào bông búp; L chạy vào can ngăn thì V, Kh quay sang đánh nhau với L. T chạy đến hàng rào nhà Kh lấy cây dao, L tiếp tục xông vào thì bị T chém vào trán trái, vùng ngực trái, khuỷu tay trái và hông phải gây thương tích. L truy hô đã bị chém thì được Kh, V đưa vào nhà của Kh. Tại đây, V mới phát hiện mình cũng bị 01 vết thương bên hông phải. Sau khi gây thương tích cho L, T cầm dao lên xe máy để L chở về nhà, trên đường về đến cầu Hà Gi, T đã ném con dao xuống sông.

Tại bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 08/KL-PY ngày 06/12/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Huỳnh Văn L: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13%. Hành vi của bị cáo Trần Chế T là dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo Từ và bị hại Huỳnh Văn L bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T là người chủ động mang dao đến nhà Kh để giải quyết mâu thuẫn là thể hiện sự hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là vô cùng nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo T. Do đó, việc bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và

và tự nguyện bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng bị cáo phạm vào hai tình tiết định khung tăng nặng, trong đó có trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, có tính chất côn đồ là không đúng quy định của pháp luật và diễn biến của vụ án. Trong vụ án này giữa bị cáo T và bị hại L không có mâu thuẫn gì, do L bên vực em ruột là Kh, nên L đánh bị cáo trước, từ đó bị cáo T mới gây thương tích cho bị hại L. Trong trường hợp này thì không xem hành vi của bị cáo T có tính chất côn đồ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại L tổng số tiền 84.900.000 đồng và đã giao nhận trước 10.000.000 đồng; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ nghiêm đối với bị cáo.

[5] Về kháng cáo của bị hại Huỳnh Văn L, yêu cầu xem xét lại mức án của bị cáo và yêu cầu bồi thường 84.900.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về mức bồi thường thiệt hại. Xét thấy, việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đối với kháng cáo của Huỳnh Văn V, do chưa có chứng cứ chứng minh thương tích của V là do bị cáo T gây ra, vì vậy không có cơ sở để buộc bị cáo chịu trách nhiệm đối với phần thương tích của V. Cơ quan điều tra đã tách phần thương tích của V để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là hoàn toàn phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của V.

[7] Về phần án phí dân sự có giá ngạch, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại, số tiền còn lại là 276.000 đồng, nhưng lại buộc bị cáo phải chịu án phí 2.163.800 đồng là sai sót cần rút kinh nghiệm.

Do bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường, nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Do đó, cấp phúc thẩm sửa phần án phí dân sự cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về quan điểm của Luật sư, là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự giá ngạch ($31.900.000 \text{ đồng} \times 5\%$) = 1.595.000 đồng. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. *Áp dụng:* Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Chế T 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận tự nguyện của bị cáo Trần Chế T bồi thường cho Huỳnh Văn L số tiền 84.900.000 đồng (Tám mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 05399 ngày 20/01/2020; nộp 20.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 00359 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang và đã giao cho Huỳnh Văn L xong số tiền 3.000.000 đồng; ngày 10/12/2020 đã giao cho anh L số tiền 10.000.000 đồng.

- Huỳnh Văn L được nhận số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

- Buộc bị cáo Trần Chế T phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho Huỳnh Văn L số tiền còn lại là 31.900.000 đồng (Ba mươi một triệu chín trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Chế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải chịu án phí dân sự giá ngạch 5% là 1.595.000 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Luật sư (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng